**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11 BÀI 10:**

**CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA ( TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI- KINH TẾ)**

**Câu 1:**  Các trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở

**A.** Miền Tây. **B.** Miền Đông.

**C.** Ven biển. **D.** Gần Nhật Bản và Hàn Quốc.

**Câu 2:**  Những phát minh nào không phải của Trung Quốc?

**A.** Máy dệt, máy in **B.** Lụa tơ tằm, chữ viết

**C.** La bàn, thuốc súng **D.** Giấy, kĩ thuật in, sứ

**Câu 3:**  Miền Tây Trung Quốc hình thành các vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn là do

**A.** Ảnh hưởng của núi ở phía đông. **B.** Có diện tích quá lớn.

**C.** Khí hậu ôn đới hải dương ít mưa. **D.** Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt.

**Câu 4:**  Những ngành công nghiệp có thể tăng nhanh năng suất đáp ứng nhu cầu người dân và xuất khẩu mà Trung Quốc chú ý phát triển là

**A.** khai thác khoáng sẳn, chế biến hải sản.

**B.** chế tạo máy, điện tử, hoá dầu, ô tô và xây dựng.

**C.** hàng không vũ trụ, công nghệ sử dụng năng lượng vũ trụ.

**D.** chế biến thực phẩm, ngành dệt, giấy.

**Câu 5:**  Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính là:

**A.** Chế tạo máy, dệt may, hóa chất, sản xuất ô tô và xây dựng.

**B.** Chế tạo máy, điện tử, hóa chất, sản xuất ô tô và luyện kim.

**C.** Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và luyện kim.

**D.** Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.

**Câu 6:**  Ý nào sau đây đúng với sự thay đổi dân thành thị và dân nông thôn của Trung Quốc ?

**A.** Dân thành thị giảm, dân nông thôn tăng. **B.** Dân thành thị và nông thôn đều giảm.

**C.** Dân thành thị tăng, dân nông thôn giảm. **D.** Dân thành thị và nông thôn đều tăng.

**Câu 7:**  Điều kiện nào sau đây giúp cho nền kinh tế Trung Quốc phát triển?

**A.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

**B.** Mở rộng giao lưu buôn bán với nước ngoài.

**C.** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**D.** Ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp.

**Câu 8:**  Vùng nông thôn ở Trung Quốc phát triển mạnh ngành công nghiệp nào?

**A.** Công nghiệp cơ khí. **B.** Công nghiệp dệt may.

**C.** Công nghiệp luyện kim màu. **D.** Công nghiệp hóa dầu.

**Câu 9:**  Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến hiện đại hóa nền kinh tế - xã hội Trung Quốc?

**A.** Nền kinh tế lạc hậu, năng suất thấp, không chu cấp cho dân số kháng lồ ngày càng tăng.

**B.** Sự chuyến biến theo hướng mới của nền kinh tế thế giới và khu vực.

**C.** Đường lối kinh tế tập trung, bao cấp Trung Quốc áp dụng không phát huy hiệu quả.

**D.** Tất cả các nguyên nhân trên đều đúng.

**Câu 10:**  Trong các nhóm nưởc sau đây nhóm nào có nước không chung biên giới trên bộ với Trung Quốc?

**A.** Liên bang Nga, Mông Cổ, CHDCND Triều Tiên.

**B.** Áp-ga-ni-xtan, Bu-tan, Mi-an-ma, Cư-rơ-gư-xtan.

**C.** Việt Nam, Lào, Pa-ki-xtan, Ka-dăc-xtan.

**D.** Nê-pan, Băng-la-đét, Tát-gi-ki-xtan, Ấn Độ.

**Câu 11:**  Phía đông Trung Quốc giáp với đại dương nào sau đây ?

**A.** Đại Tây Dương. **B.** Ấn Độ Dương. **C.** Thái Bình Dương. **D.** Bắc Băng Dương.

**Câu 12:**  Cây trồng nào sau đây phát triển mạnh ở đồng bằng Đông Bắc của Trung Quốc?

**A.** Lúa mì, đỗ tương, thuốc lá. **B.** Lúa mì, ngô, củ cải đường.

**C.** Lúa gạo, mía, chè. **D.** Lúa gạo, chè, bông.

**Câu 13:**  Quốc gia Đông Nam Á nào dưới đây không có đường biên giới với Trung Quốc?

**A.** Việt Nam. **B.** Lào. **C.** Mi-an-ma. **D.** Thái Lan.

**Câu 14:**  Trung Quốc đứng hàng đầu thế giới về các sản phẩm nông nghiệp nào?

**A.** Lương thực, củ cải đường, thủy sản. **B.** Lúa gạo, cao su, thịt lợn.

**C.** Lương thực, bông, thịt lợn. **D.** Lúa mì, khoai tây, thị bò.

**Câu 15:**  Sản lượng nông sản nào sau đây của Trung Quốc đứng đầu thế giới?

**A.** Lương thực. **B.** Củ cải đường. **C.** Mía. **D.** Chè.

**Câu 16:**  Những thay đổi quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc là kết quả của

**A.** Công cuộc đại nhảy vọt.

**B.** Cách mạng văn hóa và các kế hoach 5 năm.

**C.** Công cuộc hiện đại hóa.

**D.** Các biện pháp cải cách trong nông nghiệp.

**Câu 17:**  Khu vực nào sau đây tập trung nhiều trung tâm công nghiệp của Trung Quốc ?

**A.** Miền Đông. **B.** Miền Tây.

**C.** Đồng bằng Hoa Bắc. **D.** Đồng bằng Hoa Nam.

**Câu 18:**  Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho tỉ suất gia tăng tự nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm?

**A.** Chính sách dân số rất triệt để. **B.** Chính sách chuyển cư.

**C.** Già hóa dân số. **D.** Tỉ suất tử thô ngày càng tăng

**Câu 19:**  Thế mạnh nào sau đây giúp Trung Quốc phát triển ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

**A.** Khoa học công nghệ hiện đại. **B.** Thực hiện chính sách công nghiệp mới.

**C.** Chính sách mở cửa. **D.** Nguyên liệu sẵn có ở nông thôn.

**Câu 20:**  Khoáng sản nổi tiếng ở miền Đông Trung Quốc là

**A.** Dầu mỏ và khí tự nhiên. **B.** Quặng sắt và than đá.

**C.** Than đá và khí tự nhiên. **D.** Các khoáng sản kim loại màu.

**Câu 21:**  Các ngành công nghiệp ở nông thôn phát triển mạnh dựa trên thế mạnh về

**A.** Lực lượng lao động dồi dào và nguyên vật liệu sẵn có.

**B.** Lực lượng lao động có kĩ thuật và nguyên vật liệu sẵn có.

**C.** Lực lượng lao động dồi dào và công nghệ sản xuất cao.

**D.** Thị trường tiêu thụ rộng lớn và công nghệ sản xuất cao.

**Câu 22:**  Khi thực hiện chính sách công nghiệp mới, ngành nào sau đây không được Trung Quốc đầu tư?

**A.** Điện tử. **B.** Tin học. **C.** Sản xuất ô tô. **D.** Xây dựng.

**Câu 23:**  Sản phẩm nông nghiệp của miền Tây Trung Quốc là

**A.** Cây công nghiệp lâu năm. **B.** Cây công nghiệp hàng năm.

**C.** Chăn nuôi cừu. **D.** Nuôi lợn và gia cầm.

**Câu 24:**  Sông nào sau đây không bắt nguồn từ miền Tây Trung Quốc?

**A.** Trường Giang. **B.** Hoàng Hà.

**C.** Hắc Long Giang. **D.** Mê Công.

**Câu 25:**  Loại khoáng sản nào sau đây nổi tiếng ở Miền Đông Trung Quốc?

**A.** Kim Loại đen. **B.** Kim Loại màu. **C.** Quặng bôxit. **D.** Sa khoáng.

**Câu 26:**  Tác dộng tích cực của dân số Trung Quốc hiện nay đôi với nền kinh tế là

**A.** nhờ dân số đông số người tài giỏi nhiều, cung cấp lao động trí tuệ cho nền kinh tế.

**B.** lao động rẻ là diều kiện để hạ giá thành sản phẩm tăng khả năng cạnh tranh, dân số dông thị trường tiêu thụ lớn.

**C.** dân số đông số người lao đông nhiều, làm tăng sản lượng của các ngành kinh tế.

**D.** dân số đông là động lực thúc đẩy các ngành kinh tế phục vụ dân sinh phát triển.

**Câu 27:**  Trung Quốc thời kì cổ, trung đại không có phát minh nào sau đây?

**A.** La bàn. **B.** Giấy. **C.** Kĩ thuật in. **D.** Chữ la tinh.

**Câu 28:**  Dân tộc nào chiếm đa số ở Trung Quốc?

**A.** Dân tộc Hán. **B.** Dân tộc Choang. **C.** Dân tộc Tạng. **D.** Dân tộc Hồi.

**Câu 29:** Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển mạnh ở Trung Quốc nhờ lực lượng lao động dồi dào ?

**A.** Sản xuất ô tô. **B.** Điện tử.

**C.** Cơ khí chính xác. **D.** Sản xuất máy móc tự động.

**Câu 30:**  Nhận định nào dưới đây không đúng về đặc điểm tự nhiên miền Đông Trung Quốc?

**A.** Địa hình chủ yếu là đồng bằng phù sa màu mỡ.

**B.** Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.

**C.** Khoáng sản kim loại màu là chủ yếu.

**D.** Là nơi bắt nguồn của các sông lớn.

**Câu 31:**  Đồng bằng nào chịu nhiều lụt lội nhất ở miền Đông Trung Quốc?

**A.** Đông Bắc. **B.** Hoa Bắc. **C.** Hoa Trung. **D.** Hoa Nam.

**Câu 32:**  Để thu hút vố đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã

**A.** Tiến hành cải cách ruộng đất.

**B.** Tiến hành tư nhân hóa, thực hiện cơ chế thị trường.

**C.** Thành lập các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất.

**D.** Xây dựng nhiều thành phố, làng mạc.

**Câu 33:**  Đồng bằng nào của Trung Quốc chịu ảnh hưởng mạnh nhất của lũ lụt?

**A.** Đông Bắc **B.** Hoa Trung **C.** Hoa Nam **D.** Hoa Bắc

**Câu 34:**  Ý nào sau đây không đúng về tư tưởng trọng nam của Trung Quốc?

**A.** Ảnh hưởng tiêu cực đến cơ cấu giới tính.

**B.** Ảnh hưởng đến nguồn lao động trong tương lai.

**C.** Tạo ra nguồn lao động có sức mạnh.

**D.** Tạo ra nhiều vấn đề xã hội cho đất nước và kinh tế.

**Câu 35:**  Hãy tìm thành phố là cảng sông nằm sâu trong đất liền ởTrung Quốc trong nhóm các thành phố đông dân dưới đây và gạch bên dưới.

**A.** Thượng Hải, Thiên Tân, Quảng Châu, Thẩm Dương.

**B.** Bao Đầu, Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân, Thái Nguyên,

**C.** Trùng Khánh, Vũ Hán, Thượng Hải, Lan Chu.

**D.** An Sơn, Thành Đô, Tây An.

**Câu 36:**  Cho bảng số liệu:

Dân số Trung Quốc năm 2014

(Đơn vị: triệu người)

https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/aa_4.png?itok=qQj9I5Xk

Nhận xét nào sau đây là đúng?

**A.** Tỉ lệ dân thành thị là 45,2%. **B.** Tỉ lệ dân số nam là 48,2%.

**C.** Tỉ số giới tính là 105,1%. **D.** Cơ cấu dân số cân bằng.

**Câu 37:**  Dân cư Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông vì miền này

**A.** Là nơi sinh sống lâu đời của nhiều dân tộc.

**B.** Có điều kiện tự nhiên thuận lợi, dễ dàng cho giao lưu.

**C.** Ít thiên tai.

**D.** Không có lũ lụt đe dọa hằng năm.

**Câu 38:**  Tài nguyên chính của miền Tây Trung Quốc là

**A.** Đất phù sa màu mỡ và các khoáng sản kim loại màu.

**B.** Đất phù sa màu mỡ, rừng và đồng cỏ.

**C.** Rừng, đồng cỏ và các khoáng sản kim loại màu.

**D.** Rừng, đồng cỏ và các khoáng sản.

**Câu 39:**  Sản phẩm nào của ngành trồng trọt chiếm vị trí quan trọng ở Trung Quốc ?

**A.** Cây công nghiệp lâu năm. **B.** Cây công nghiệp hàng năm.

**C.** Cây lương thực. **D.** Hoa màu.

**Câu 40:**  Ưu thế của vị trí lãnh thổ Trung Quốc được thể hiện ở những điểm nào sau đây?

**A.** Thuận lợi để giao thương với thế giới qua đường biển

**B.** Thuận lợi để tiếp cận thị trường các nước Trung Á.

**C.** Thuận lợi để tiếp cận thị trường các nước Nam Á qua đường bộ.

**D.** Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 41:**  Các dân tộc ít người phân bố chủ yếu ở khu vực nào của Trung Quốc?

**A.** Các thành phố lớn. **B.** Các đồng bằng châu thổ.

**C.** Vùng núi và biên giới. **D.** Dọc biên giới phía nam

**Câu 42:**  Hai đặc khu hành chính nằm ven biển của Trung Quốc là

**A.** Hồng Công và Thượng Hải. **B.** Hồng Công và Ma Cao.

**C.** Hồng Công và Quảng Châu. **D.** Ma Cao và Thượng Hải.

**Câu 43:**  Một trong những thế mạnh để phát triển công nghiệp của Trung Quốc là

**A.** Khí hậu ổn định. **B.** Nguồn lao động dồi dào, giá rẻ.

**C.** Lao động có trình độ cao. **D.** Có nguồn vốn đầu tư lớn.

**Câu 44:**  nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tư nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do

**A.** Tiến hành chính sách dân số rất triệt để.

**B.** Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục.

**C.** Sự phát triển nhanh của nền kinh tế.

**D.** Tâm lí không muốn sinh nhiều con của người dân.

**Câu 45:**  Một trong những tác động tiêu cực nhất của chính sách dân số rất triệt để ở Trung Quốc là

**A.** Làm gia tăng tình trạng bất bình đẳng trong xã hội

**B.** Mất cân bằng giới tính nghiêm trọng.

**C.** Mất cân bằng phân bố dân cư.

**D.** Tỉ lệ dân nông thôn giảm mạnh.

**Câu 46:**  Ý nào sau đây biểu hiện cho nền kinh tế thị trường của Trung Quốc?

**A.** Phát triển các ngành công nghiệp có kỹ thuật cao.

**B.** Các xí nghiệp chủ động trong sản xuất.

**C.** Phát triển các ngành công nghiệp tận dụng nguyên liệu tại chỗ.

**D.** Thu hút đầu tư nước ngoài.

**Câu 47:**  Thành phố nào sau đây tập trung nhiều trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc?

**A.** Nam Kinh. **B.** Quảng Đông. **C.** Thượng Hải. **D.** Thành Đô.

**Câu 48:**  Mục đích nào sau đây của hiện đại hoá công nghiệp?

**A.** Xoá bỏ các ngành công nghiệp truyền thống, phát triển các ngành công nghiệp hiện đại có năng suất cao.

**B.** Sản xuất nhiều hàng hoá phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

**C.** Làm triệt tiêu ngành nghề thủ công, thay thế bằng các ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức cao.

**D.** Các mục đích trên đúng.

**Câu 49:** Kết quả nào sau đây đúng khi nói về chính sách một con ở Trung quốc?

**A.** Cơ cấu giới tính mất cân đối. **B.** Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên giảm.

**C.** Dân số phát triển ổn định. **D.** Tình trạng già hóa dân số.

**Câu 50:**  Miền Tây Trung Quốc có khí hậu khắc nghiệt là do

**A.** có nhiều đồi núi cao, đồng bằng. **B.** có nhiều sơn nguyên đồ sộ xen lẫn bồn địa.

**C.** nằm sâu trong lục địa, không giáp biển. **D.** nằm ở vĩ độ cao, có nhiều đồi núi.

**Câu 51:**  Giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc không có sự khác biệt rõ rệt về

**A.** Khí hậu. **B.** Địa hình. **C.** Diện tích. **D.** Sông ngòi.

**Câu 52:**  Miền Tây của Trung Quốc có kiểu khí hậu nào sau đây?

**A.** Ôn đới hải dương. **B.** Cận xích đạo. **C.** Cận nhiệt đới. **D.** Ôn đới lục địa.

**Câu 53:**  Một trong những thành tựu quan trọng nhất của Trung Quốc trong phát triển kinh tế – xã hội là

**A.** Thu nhập bình quân theo đầu người tăng nhanh.

**B.** Không còn tình trạng đói nghèo.

**C.** Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.

**D.** Trở thành nước có GDP/người vào loại cao nhất thế giới.

**Câu 54:**  Diện tích của Trung Quốc đứng sau các quốc gia nào sau đây?

**A.** LB Nga, Ca-na-đa, Ấn Độ. **B.** LB Nga, Ca-na-đa, Hoa Kì.

**C.** LB Nga, Ca-na-đa, Bra-xin. **D.** LB Nga, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a.

**Câu 55:**  Công cuộc hiện đại hoá đất nước Trung Quốc tập trung vào các lĩnh vực nào sau đây?

**A.** Công nghiệp, nông nghiệp, khoa học kĩ thuật, quân sự.

**B.** Giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao.

**C.** Công nghiệp, nông nghiệp, giáo dục, y tế.

**D.** Công nghiệp, nông nghiệp, văn hoá, thể dục thể thao.

**Câu 56:**  Công cuộc hiện đại hoá đã mang lại cho Trung Quốc thành tựu nào sau dầy?

**A.** Tốc độ phát triển kinh tế trung bình năm 8%; GDP thứ 7 thế giới; thứ 3 về thương mại thế giới (2004).

**B.** Thu nhập theo đầu người tăng gấp 5 lần so với năm 1985.

**C.** Bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Đời sống nhân dân đã cải thiện một bước.

**D.** Tất cả các thành tựu trên đều đúng.

**Câu 57:**  Diện tích của Trung Quốc lớn thứ tư trên thế giới sau các quốc gia nào?

**A.** Nga, Canada, Hoa Kỳ. **B.** Nga, Brazil, Hoa Kỳ.

**C.** Nga, Canada, Ấn Độ. **D.** Nga, Brazil, Ấn Độ.

**Câu 58:**  Các xí nghiệp, nhà máy ở Trung Quốc được chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm là kết quả của

**A.** Chính sách mở cửa, tăng cường trao đổi hàng hóa với thị trường.

**B.** Thị trường xuất khẩu được mở rộng.

**C.** Quá trình thu hút đầu tư nước ngoài, thành lập các đặc khu kinh tế.

**D.** Việc cho phép công ti, doanh nghiệp nước ngoài vào Trung Quốc sản xuất.

**Câu 59:**  Trung Quốc không áp dụng chính sách, biện pháp nào trong cải cách nông. nghiệp?

**A.** Giao quyền sử dụng đất cho nông dân.

**B.** Cải tạo, xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi.

**C.** Đưa kĩ thuật mới vào sản xuất, phổ biến giống mới.

**D.** Tăng thuế nông nghiệp.

**Câu 60:**  Các kiểu khí hậu nào chiếm ưu thế ở miền Đông Trung Quốc?

**A.** Cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa. **B.** Nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.

**C.** Ôn đới lục địa và ôn đới gió mùa. **D.** Cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới lục địa.

**Câu 61:**  Trung Quốc nằm ở khu vực nào của châu Á?

**A.** Đông Á. **B.** Nam Á. **C.** Đông Nam Á. **D.** Tây Nam Á.

**Câu 62:** Trung Quốc là nước đa ngôn ngữ. Ngôn ngữ nào sau đây được sử dụng rộng rãi nhất?

###### **A.** Tiếng Bạch Thoại. **B.**  Tiếng Quan Thoại. **C.** Tiếng Quảng Đông.  **D.**Tiếng Thượng Hải.

**Câu 63:**  Nhận xét nào sau đây không chính xác về sự khác nhau về tự nhiên giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?

**A.** Miền Đông chủ yếu là đồng bằng còn miền Tây chủ yếu là núi và cao nguyên.

**B.** Miền Tây khí hậu lục địa, ít mưa còn miền Đông khí hậu gió mùa, mưa nhiều.

**C.** Miền Tây là thượng nguồn của các sông lớn chảy về phía đông.

**D.** Miền Đông giàu khoáng sản còn miền Tây thì nghèo

**Câu 64:**  Các đồng bằng ở miền Đông Trung Quốc theo thứ tự từ Bắc xuống Nam là:

**A.** Hoa Bắc, Đông Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam. **B.** Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam.

**C.** Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Nam, Hoa Trung. **D.** Đông Bắc, Hoa Nam, Hoa Bắc, Hoa Trung.

**Câu 65:**  Miền Đông Trung Quốc có khí hậu cận nhiệt đới, ôn đới gió mùa trong khi miền Tây lại có khí hậu ôn đới khắc nghiệt là do nguyên nhân nào sau đây?

**A.** Miền Đông gần biển, miền Tây xa biển.

**B.** Miền Đông địa hình thấp, miền Tây địa hình cao.

**C.** Tác động của cơ chế hoạt động gió mùa châu A.

**D.** Các nguyên nhân trên phôi hợp tạo nên.

**Câu 66:**  Loại cây nào sau đây là nông sản chính của đồng bằng Hoa Trung và Hoa Nam?

**A.** Củ cải đường. **B.** Lúa mì. **C.** Lúa gạo. **D.** Thuốc lá.

**Câu 67:**  Biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc được xác định có chiều dài là

**A.** 128l km. **B.** 1376 km. **C.** 15OO km **D.** 1700 km.

**Câu 68:**  Ý nào sau đây không phải là biện pháp cải cách trong nông nghiệp của Trung Quốc ?

**A.** Giao quyền sử dụng đất cho nông dân. **B.** Xây dựng mới đường giao thông.

**C.** Phòng chống khô hạn và lũ lụt. **D.** Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi.

**Câu 69:** Bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc tồn tại như 1 quốc gia là

**A.** Hồng Kông. **B.** Ma Cao. **C.** Hải Nam. **D.** Đài Loan.

**Câu 70:**  Các trung tâm công nghiệp rất lớn của Trung Quốc là

**A.** Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Quảng Châu, Trùng Khánh.

**B.** Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Cáp Nhĩ Tân, Thẩm Dương.

**C.** Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Nam Kinh, Phúc Châu.

**D.** Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Lan Châu, Thành Đô.

**Câu 71:**  Trung Quốc lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào ngày, tháng, năm nào?

**A.**  24-10-1945. **B.**  18-01-1950. **C.** 20-07-1954. **D.** 11-11-1963.

**Câu 72:**  Ý nào sau đây không đúng với đường lối hiện đại hoá công nghiệp của Trung Quốc?

**A.** Các nhà máy xí nghiệp chủ động kinh doanh.

**B.** Thu hút vốn kĩ thuật nước ngoài, tích cực mở rộng thị trường

**C.** Duy trì ờ mức bình thường ngành công nghiệp truyền thống, phát triển công nghiệp hiện đại.        .

**D.** Chù động đầu tư, hiện đại hoá trang thiết bị, ứng dụng nghệ cao.

**Câu 73:**  Trong quá trình công nghiệp hoá, giai đoạn đầu Trung Q tiên phát triển công nghiệp nhẹ vì lí do nào sau đây?

**A.** Có lao động và nguyên liệu tại chỗ, cần ít vốn, lợi nhuận, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

**B.** Công nghiệp nhẹ phục vụ tốt cho công nghiệp nặngnghiệp.

**C.** Công nghiệp nhẹ không đòi hỏi lao động nhiều, chi phí thấp.

**D.** Công nghiệp nhẹ không cần máy móc hiện đại và kĩ thuật phứctạp.

**Câu 74:**  Giai đoạn 2 của quá trình công nghiệp hoá, Trung Quốc, triển công nghiệp truyền thống nhằm mục đích nào sau đây?

**A.** Tạo công ăn việc làm cho các lao động có tay nghề thấp.

**B.** Sử dụng có hiệu quả cao nguồn tài nguyên khoáng sản.

**C.** Làm chỗ dựa vững chắc cho nền công nghiệp hiện đại.

**D.** Đáp ứng các mặt hàng tiêu dùng hằng ngày của nhân dân

**Câu 75:**  Điều kiện thuận lợi nào sau dây để Trung Quốc phát triền các ngành công nghiệp truyền thống?

**A.** Có tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.

**B.** Là các ngành phát triển từ lâu.

**C.** Lao động giá rẻ và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**D.** Tất cả các điều kiện trên.

**Câu 76:**  Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển mạnh ở Trung Quốc nhờ lực lượng lao động dồi dào ?

**A.** Chế tạo máy. **B.** Dệt may. **C.** Sản xuất ô tô. **D.** Hóa chất.

**Câu 77:**  Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm dân cư Trung Quốc đối với phát triển kinh tế?

**A.** Lực lượng lao động dồi dào.

**B.** Người lao động có truyền thống cần cù, sáng tạo.

**C.** Lao động phân bố đều trong cả nước.

**D.** Lao động có chất lượng ngày càng cao.

**Câu 78:**  Rừng và đồng cỏ phân bố chủ yếu ở miền nào sau đây của Trung Quốc?

**A.** Đông. **B.** Tây. **C.** Nam. **D.** Bắc.

**Câu 79:**  Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là

**A.** Núi cao và hoang mạc. **B.** Núi thấp và đồng bằng.

**C.** Đồng bằng và hoang mạc. **D.** Núi thấp và hoang mạc.

**Câu 80:**  Yếu tố nào sau đây góp phần quyết định cho việc chế tạo thành công tàu vũ trụ của Trung Quốc?

**A.** Phát triển ngành công nghiệp kỹ thuật cao. **B.** Chính sách kinh tế thị trường.

**C.** Chính sách mở cửa. **D.** Công cuộc hiện đại hóa đất nước.

**Câu 81:**  Địa danh nào ở Trung Quốc được mệnh danh là “ nhà thế giới”?

**A.** Dãy Thiên Sơn. **B.** Dãy Nam Sơn.

**C.**  Sơn nguyên Tây Tạng. **D.** Dãy Côn Luân.

**Câu 82:**  Điều kiện nào sau đây giúp cho đồng bằng Đông Bắc, Hoa Bắc của Trung Quốc trồng nhiều lúa mì?

**A.** Nguồn lao động dồi dào. **B.** Đất đai màu mỡ.

**C.** Khí hậu ôn đới gió mùa. **D.** Thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**Câu 83:**  Sự phát triển của các ngành công nghiệp nào sau đây góp phần quyết định việc rung Quốc chế tạo thành công tàu vũ trụ?

**A.** Điện, luyện kim, cơ khí.

**B.** Điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất máy tự động.

**C.** Điện tử, luyện kim, cơ khí chính xác.

**D.** Điện, chế taọ máy, cơ khí.

**Câu 84:**  Ý nào sau đây không phải là chiến lược phát triển công nghiệp của Trung Quốc?

**A.** Thay đổi cơ chế quản lý. **B.** Thực hiện chính sách mở cửa.

**C.** Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. **D.** Ưu tiên phát triện công nghiệp truyền thống.

**Câu 85:**  Phát biểu nào sau đây đúng với cơ cấu nông nghiệp Trung Quốc?

**A.** Cây lương thực có sản lượng đứng đầu thế giới.

**B.** Ngành trồng trọt chiếm ưu thế.

**C.** Ngành chăn nuôi có tỉ trọng ngày càng tăng.

**D.** Cây công nghiệp chiếm vị trí quang trọng.

**Câu 86:**  Miền Đông Trung Quốc có các loại địa hình nào là chủ yếu?

**A.** Núi và cao nguyên xen bồn địa **B.** Đồng bằng và đồi núi

**C.** Đồng bằng châu thổ các sông lớn **D.** Đồi núi và các bồn địa

**Câu 87:**  Địa hình miền Tây Trung Quốc:

**A.** Gồm toàn bộ các dãy núi cao và đồ sộ.

**B.** Gồm các dãy núi cao, các sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.

**C.** Là các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất đai màu mỡ.

**D.** Là vùng tương đối thấp với các bồn địa rộng.

**Câu 88:**  Đồng bằng nào của Trung Quốc nằm ở hạ lwau sông Trường Giang?

**A.** Đông Bắc. **B.** Hoa Bắc. **C.** Hoa Trung. **D.** Hoa Nam.

**Câu 89:**  Nguyên nhân nào sau đây làm cho bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc thấp?

**A.** Sản lượng lương thực thấp. **B.** Nông nghiệp không được chú trọng.

**C.** Thiên tai, mất mùa. **D.** Dân số đông.

**Câu 90:**  Giá trị xuất, nhập khẩu của Trung Quốc đứng thứ 3 thế giới, sau các quốc gia nào?

**A.** Nhật Bản, Hoa Kì. **B.** Hoa Kì, CHLB Đức.

**C.** Hoa Kì, LB Nga. **D.** Nhật Bản, CHLB Đứ

**Câu 91:**  Đồng bằng ở Trung Quốc có điểu kiện tự nhiên thuận lợi nhất để trồng củ cải đường là

**A.** Đông Bắc. **B.** Hoa Bắc. **C.** Hoa Trung. **D.** Hoa Nam.

**Câu 92:**  Loại gia súc được nuôi nhiều nhất ở miền Tây Trung Quốc là

**A.** Bò. **B.** Dê. **C.** Cừu. **D.** Ngựa.

**Câu 93:**  Những ngành công nghiệp nào sau đây góp phần quyết định đối với việc chế tạo thành công tàu vũ trụ ở Trung Quốc?

**A.** Điện tử, cơ khí chính xác, chế tạo máy.

**B.** Luyện kim đen, luyện kim màu, công nghiệp năng lượng.

**C.** Công nghiệp hóa chất, luyện kim, chế tạo máy

**D.** Công nghiệp sản xuất vật liệu, chế tạo thực phẩm cao cấp

**Câu 94:**  Kiểu khí hậu nào sau đây làm cho miền Tây Trung Quốc có nhiều hoang mạc, bán hoang mạc?

**A.** Khí hậu ôn đới lục địa. **B.** Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.

**C.** Khí hậu ôn đới gió mùa. **D.** Khí hậu ôn đới hải dương.

**Câu 95:**  Trung Quốc có điều kiện thuận lợi nào để phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

**A.** Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài.

**B.** Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời.

**C.** Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.

**D.** Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**Câu 96:**  Dân tộc nào sau đây đông nhất ở Trung quốc?

**A.** Hán. **B.** Choang. **C.** Duy Ngô Nhĩ. **D.** Tạng.

**Câu 97:**  Cây trồng chiếm vị trí quan trọng nhất vầ diện tích và sản lượng ở Trung Quốc là

**A.** Cây công nghiệp. **B.** Cây lương thực.

**C.** Cây ăn quả. **D.** Cây thực phẩm.

**Câu 98:**  Hai đặc khu hành chính có nền kinh tế phát triển cao của Trung Quốc là

**A.** Hông Kông, Ma Cao. **B.** Mãn Châu, Liêu Minh.

**C.** Thanh Hải, Trùng Khương. **D.** Đài Loan, Hải Nam.

**Câu 99:**  Ngành công nghiệp nào sau đây của Trung Quốc đứng đầu thế giới?

**A.** Công nghiệp khai thác than. **B.** Công nghiệp chế tạo máy bay.

**C.** Công nghiệp đóng tàu. **D.** Công nghiệp hóa dầu.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 21 | A | 41 | C | 61 | A | 81 | C |
| 2 | B | 22 | B | 42 | B | 62 | B | 82 | C |
| 3 | D | 23 | C | 43 | B | 63 | D | 83 | B |
| 4 | B | 24 | C | 44 | A | 64 | B | 84 | D |
| 5 | D | 25 | B | 45 | A | 65 | D | 85 | B |
| 6 | C | 26 | B | 46 | B | 66 | C | 86 | C |
| 7 | B | 27 | B | 47 | C | 67 | A | 87 | B |
| 8 | B | 28 | A | 48 | B | 68 | D | 88 | C |
| 9 | D | 29 | A | 49 | B | 69 | D | 89 | D |
| 10 | D | 30 | D | 50 | C | 70 | A | 90 | B |
| 11 | C | 31 | D | 51 | C | 71 | B | 91 | A |
| 12 | B | 32 | C | 52 | D | 72 | C | 92 | C |
| 13 | D | 33 | C | 53 | A | 73 | A | 93 | A |
| 14 | C | 34 | C | 54 | B | 74 | C | 94 | A |
| 15 | A | 35 | C | 55 | A | 75 | D | 95 | D |
| 16 | C | 36 | C | 56 | D | 76 | B | 96 | A |
| 17 | A | 37 | B | 57 | A | 77 | C | 97 | B |
| 18 | A | 38 | D | 58 | A | 78 | B | 98 | A |
| 19 | D | 39 | C | 59 | D | 79 | A | 99 | A |
| 20 | D | 40 | A | 60 | A | 80 | A |  |  |